

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chinh

Bà Đặng Thị Thu Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/HSST- QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn L**; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT, nơi ở: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không.; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1970; Con bà: Đào Thị T, sinh năm: 1972. Có vợ: Hồ Thị N, sinh năm 2002. bị cáo có 1 con. sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 15/8/2013, bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 14/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị: Trần Thị Y, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn L 1, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh: Trần Ngọc H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Anh: Vũ Mạnh H, sinh năm: 1998
Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Anh: Vũ Văn H, sinh năm: 1997
Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Anh: Đỗ Hồng S, sinh năm: 1996
Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Chị: Lê Thị T, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Chị: Lương Thị May T, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Anh: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1994
Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Anh: Vũ Quang T, sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
- Anh: Nguyễn Văn D, sinh năm: 2000
Địa chỉ: Xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại quán nước của anh Ngô Văn Đ ở xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Công an huyện Nam Trực phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn Đ, đang có hành vi cưỡng đoạt tài sản thông qua việc ép chị Vũ Thị K viết giấy vay tiền với số tiền 20.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Văn Đ khai nhận: Đ mượn hộp mực đỏ của bị cáo để cho chị K lăn vôn tay vào giấy vay tiền. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, bị cáo khai nhận thường xuyên cho người khác vay tiền với lãi suất cao và thường sử dụng hộp mực đỏ để người vay tiền lăn vôn tay điểm chỉ vào giấy vay tiền.

Ngày 05/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo phát hiện và thu giữ tại ngăn tủ nhựa đặt trong gian phòng ngủ 01 ống nhựa nhỏ màu hồng được dính kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 25/7/2022, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Trung Lao, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mua heroine của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Người đàn ông trên đã bán cho bị cáo một ống nhựa nhỏ màu hồng bên trong chứa heroine được dính kín hai đầu với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang ống heroine vừa mua được về nhà, cất giấu ở ngăn tủ ngựa trong gian phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng, niêm phong kí hiệu K và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo và tạm giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu

giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng, có lắp sim số thuê bao 0389.459.336.

Tại bản kết luận giám định số 1149/KL-KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu hồng được dính kín hai đầu, trong bì thư được niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu K: 0,211 gam.

Trong quá trình điều tra truy xét, phát hiện bị cáo còn có hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự với nhiều người với mức lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/1 ngày; tương đương với mức lãi suất 144%/1 năm. Như vậy, mức lãi suất mà bị cáo cho nhiều người vay đã gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2022, bị cáo đã cho 10 người vay tiền thu lãi nặng, bị cáo nhận tiền lãi trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N, sinh năm 2002, (là vợ của mình) để nhận tiền lãi hàng tháng của những người vay, cụ thể:

Ngày 5/5/2021, chị Trần Thị Y đến nhà và vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, giữa chị Y và bị cáo thỏa thuận miệng, thống nhất về lãi suất cho vay là 4000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, chị Y chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022, chị Y đã trả 15 lần tiền lãi qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng. Tổng số tiền lãi mà chị Y đã trả cho bị cáo là 19.200.000 đồng, tương ứng với 16 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho chị Y vay trong thời gian 16 tháng là 2.666.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho chị Y vay là 16.553.333 đồng. Đến nay, chị Y chưa thanh toán số tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 6/2/2022, Trần Ngọc H đến nhà và vay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, H viết cho bị cáo một giấy vay nợ với nội dung H vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi lãi suất. Thỏa thuận miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày, bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, anh H chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022, anh H đã trả 5 lần tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, trong đó có 02 lần chuyển khoản tiền lãi qua ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo, 03 lần đến nhà trả trực tiếp cho bị cáo. Tổng số tiền lãi mà anh H đã trả cho bị cáo là 7.200.000 đồng, tương ứng với 6 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho anh H vay trong thời gian 6 tháng là: 1.000.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp

pháp khi cho H vay là 6.200.000 đồng. Đến nay, H chưa thanh toán số tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 30/7/2021, Vũ Mạnh H đến nhà và vay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay giữa H và bị cáo thỏa thuận miệng, thống nhất về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày, bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, anh H chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 3/2022, H đã trả 8 lần tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, trong đó có 5 lần chuyển khoản qua ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị Ncho bị cáo, 03 lần đến nhà trả trực tiếp cho bị cáo. Tổng số tiền lãi mà anh Vũ Mạnh H đã trả cho bị cáo là 10.800.000 đồng, tương ứng với 9 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho H vay trong thời gian 9 tháng là 1.500.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho H vay là 9.300.000 đồng. Ngày 30/4/2022, anh H đã trả cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền gốc.

Ngày 25/9/2021, Vũ Văn H đến nhà và vay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, H viết cho bị cáo một giấy vay nợ với nội dung H vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi lãi suất. Thỏa thuận miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, H chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Ngày 25/10/2021, H đã trả hết số tiền vay 10.000.000 đồng cho bị cáo. Số tiền lãi mà anh Vũ Văn H đã trả cho bị cáo là 1.200.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho H vay trong thời gian 1 tháng là 166.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho H vay là 1.033.333 đồng. Anh H đã trả hết số tiền vay 10.000.000 đồng cho bị cáo.

Ngày 25/6/2021, Đỗ Hồng S đến nhà và vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, S điền thông tin vào giấy vay tiền do bị cáo đã soạn sẵn với nội dung S vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi thỏa thuận về lãi suất, S đưa cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Hồng S. Thỏa thuận miệng lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày, sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, S chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, S đã trả 3 tháng tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, trong đó có 02 lần chuyển khoản qua ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị Ncho bị cáo, 01 lần đến nhà trả trực tiếp cho bị cáo. Số tiền lãi mà S đã trả cho bị cáo là 4.800.000 đồng, tương ứng với 4 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho S vay trong thời gian 4 tháng là 666.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho S vay 10.000.000 đồng từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2021 là 4.133.333 đồng. Sau đó, đến ngày 16/10/2021, S trả cho bị cáo số tiền gốc là 5.000.000 đồng, còn vay 5.000.000 đồng, lãi suất vẫn như cũ. Từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022, S đã trả cho bị cáo

09 tháng tiền lãi qua ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo. Số tiền lãi mà S đã trả cho bị cáo là 6.000.000 đồng, tương ứng với 10 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cho S vay trong thời gian 10 tháng là 833.333 đồng. Số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho S vay 5.000.000 đồng từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022 là 5.166.667 đồng. Đến ngày 23/6/2022, S tiếp tục vay của bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng (ngoài số tiền còn vay 5.000.000 đồng) lãi suất vẫn thỏa thuận như cũ. bị cáo thu tiền luôn 600.000 đồng lãi tháng đầu, S chỉ nhận được 4.400.000 đồng. Từ tháng 7/2022, S đã trả cho bị cáo 01 tháng tiền lãi qua ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo. Số tiền lãi mà S đã trả cho bị cáo là 1.200.000 đồng, tương ứng với 02 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo cho S vay trong thời gian 02 tháng là 166.667 đồng. Số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho S vay 5.000.000 đồng từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022 là 1.033.333 đồng. Số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho S vay trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2022 là 10.333.333 đồng. Đến nay, S chưa thanh toán số tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 15/01/2022, Lê Thị T đến nhà và vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, T viết cho bị cáo một giấy vay nợ với nội dung T vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi lãi suất. Thỏa thuận miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, T chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 2/2021 đến tháng 7/2022, T đã trả 06 lần tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, đều chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo, trong đó tháng 7/2021, T trả lãi số tiền 1.150.000 đồng cho bị cáo. Tổng số tiền lãi mà T đã trả cho bị cáo là 8.350.000 đồng, tương ứng với 7 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho T vay trong thời gian 9 tháng là 1.666.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho T vay là 7.183.333 đồng. Đến nay, T chưa thanh toán số tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 09/4/2022, Lương Thị May T đến nhà và vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, T điền thông tin vào giấy vay tiền do bị cáo đã soạn sẵn với nội dung T vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi thỏa thuận về lãi suất, T đưa cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên T. Thỏa thuận miệng lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày, sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, T chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, T đã trả 3 lần tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, đều chuyển khoản tiền lãi qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo. Tổng số tiền lãi mà T đã trả cho bị cáo là 4.800.000 đồng, tương ứng với 4 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho T vay

trong thời gian 4 tháng là 666.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho T vay là 3.100.000 đồng. Đến nay, T chưa thanh toán số tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 14/01/2022, Nguyễn Văn V, đến nhà và vay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, V viết cho bị cáo một giấy vay nợ với nội dung V vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi lãi suất. Thỏa thuận miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, V chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Đến ngày 14/3/2022, V trả cho bị cáo số tiền gốc 10.000.000 đồng. Trong thời gian tháng 2/2022, V đã trả 1 lần tiền lãi cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng, chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị Ncho bị cáo. Tổng số tiền lãi mà V đã trả cho bị cáo là 2.400.000 đồng, tương ứng với 2 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho V vay trong thời gian 2 tháng là 333.333 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho V vay là 2.066.667 đồng.

Ngày 18/4/2022, Vũ Quang T đến nhà và vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay, T viết cho bị cáo một giấy vay nợ với nội dung T vay của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không ghi lãi suất. Thỏa thuận miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, T chỉ nhận được số tiền 8.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022, T đã trả 2 lần tiền lãi qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N cho bị cáo với lãi suất 1.200.000 đồng/ 1 tháng. Tổng số tiền lãi mà T đã trả cho bị cáo là 4.800.000 đồng, tương ứng với 3 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Đến ngày 19/7/2022, T đã trả hết số tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho T vay trong thời gian 3 tháng là 666.667 đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho T vay là 3.100.000 đồng.

Ngày 09/8/2021, Nguyễn Văn D đến nhà và vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi vay giữa D và bị cáo thỏa thuận, thống nhất miệng về lãi suất cho vay là 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền vay/ 1 ngày. Thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào đúng ngày vay của tháng sau, 01 tháng là 30 ngày. bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, D chỉ nhận được số tiền 4.400.000 đồng. Đến ngày 21/8/2021, D tiếp tục vay của bị cáo số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất như trên, bị cáo thu tiền lãi luôn tháng đầu, D chỉ nhận được số tiền 4.400.000 đồng. Đến ngày 07/01/2022, D đã trả hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho bị cáo. Trong thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021, D đã trả 04 lần tiền lãi qua tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị Ncho bị cáo với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà D đã trả cho bị cáo là 6.000.000 đồng tương ứng với 5 tháng tiền lãi (do đã thu tiền lãi luôn tháng đầu). Số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho D vay trong thời gian 5 tháng là: 833.333

đồng. Như vậy số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp khi cho D vay là 5.166.667 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp từ việc cho vay lãi nặng đối với 10 người vay trên là 65.069.999 đồng.

bị cáo nhận tiền lãi trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 197058129 mang tên Hồ Thị N, sinh năm 2002, (là vợ của bị cáo) để nhận tiền lãi hàng tháng của những người vay. Quá trình điều tra, chị Nhung khai nhận tài khoản ngân hàng trên là của chị N H chị không biết việc bị cáo lấy và sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt tiền đối với bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và đã trả cho bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền của bị cáo mà chưa trả tiền gốc phải truy thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Cụ thể: Truy thu của chị Trần Thị Y số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Trần Ngọc H số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Đỗ Hồng S số tiền 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lê Thị T số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lương Thị May T số tiền là 10.000.000 đồng

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền 11.166.668 đồng là tiền lãi (tương ứng với lãi suất 20%/ năm) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả cho anh chị Trần Thị Y số tiền là 16.553.300 đồng; trả cho anh Trần Ngọc H số tiền là 6.200.000 đồng, trả cho anh Vũ Mạnh H số tiền là 9.300.000 đồng, trả cho anh Vũ Văn H số tiền là 1.033.300 đồng; trả cho anh Đỗ Hồng S số tiền là 10.333.300 đồng, trả cho chị Lê Thị T số tiền là 7.183.300 đồng; trả cho chị Lương Thị May T số tiền là 4.133.300 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn V

số tiền là 2.666.600 đồng, trả cho anh Vũ Quang T số tiền là 3.100.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 5.166.600 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin được đựng trong phong bì thư số 1149/KL- KTHS của Công an tỉnh Nam Định. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 1 sim trong điện thoại. Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Văn L phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám xét ngày 05/8/2022; Kết luận giám định số 1149/KL-KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật ngày 05/8/2022, Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 05/8/2022, bản sổ phụ của Ngân hàng cổ phần thương mại Việt Nam Thịnh Vượng đối với tài khoản Hồ Thị N, biên bản ghi lời khai của những người quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 05/8/2022 tại xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam heroine tại ngăn tủ nhựa đặt trong gian phòng ngủ tại nhà với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật n H vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đỗ Văn L có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2022 đối với 10 người là chị Trần Thị Y, anh Trần Ngọc H, anh Vũ Mạnh H, anh Vũ Văn H, anh Đỗ Hồng S, chị Lê Thị T, chị Lương Thị May T, anh Nguyễn Văn V, anh Vũ Quang T, anh Nguyễn Văn D vay tiền với lãi suất 4.000 đồng/ 1 ngày/1.000.000đồng, tương đương với mức 144%/1 năm, gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định (20%/năm). Tổng số tiền bị cáo được thu lợi bất chính là 65.069.999 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm lung lay chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc cho vay với lãi suất cao của mình là vi phạm pháp luật n H chỉ vì lợi nhuận trước mắt mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. bị cáo tàng trữ heroine để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” thì chỉ cần áp dụng phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe phòng ngừa chung. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và đã trả cho bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội nên cần truy thu từ bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 55.000.000 đồng cụ thể: Anh Vũ Mạnh H 10.000.000 đồng + anh Vũ Văn H 10.000.000 đồng+ anh Đỗ Hồng S 5.000.000 đồng + anh Nguyễn Văn V 10.000.000 đồng + anh Vũ Văn T 10.000.000 đồng+ Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và chưa trả cho bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội nên cần truy thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể: Truy thu của chị Trần Thị Y số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Trần Ngọc H số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Đỗ Hồng S

số tiền 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lê Thị T số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lương Thị May T số tiền là 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi tương ứng theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/ năm mà bị cáo đã thu của người vay cần truy thu từ bị cáo để sung ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 11.166.668 đồng.

Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/ năm là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên trả lại cho người vay cụ thể: trả cho anh Trần Thị Y số tiền là 16.553.300 đồng; trả cho anh Trần Ngọc H số tiền là 6.200.000 đồng, trả cho anh Vũ Mạnh H số tiền là 9.300.000 đồng, trả cho anh anh Vũ Văn H số tiền là 1.033.300 đồng; trả cho anh Đỗ Hồng S số tiền là 10.333.300 đồng, trả cho chị Lê Thị T số tiền là 7.183.300 đồng; trả cho chị Lương Thị May T số tiền là 4.133.300 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 2.666.600 đồng, trả cho anh Vũ Quang T số tiền là 3.100.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 5.166.600 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số heroin là vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 là phương tiện để bị cáo liên lạc với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để cho vay tiền, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Đỗ Văn L 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 05/8/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Phạt tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đối với bị cáo Đỗ Văn L.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

4. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và đã trả cho bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền của bị cáo mà chưa trả tiền gốc phải truy thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Cụ thể: Truy thu của chị Trần Thị Y số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Trần Ngọc H số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của anh Đỗ Hồng S số tiền 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lê Thị T số tiền là 10.000.000 đồng; Truy thu của chị Lương Thị May T số tiền là 10.000.000 đồng

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền 11.166.668 đồng là tiền lãi (tương ứng với lãi suất 20%/ năm) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả cho anh chị Trần Thị Y số tiền là 16.553.300 đồng; trả cho anh Trần Ngọc H số tiền là 6.200.000 đồng, trả cho anh Vũ Mạnh H số tiền là 9.300.000 đồng, trả cho anh Vũ Văn H số tiền là 1.033.300 đồng; trả cho anh Đỗ Hồng S số tiền là 10.333.300 đồng, trả cho chị Lê Thị T số tiền là 7.183.300 đồng; trả cho chị Lương Thị May T số tiền là 4.133.300 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 2.666.600 đồng, trả cho anh Vũ Quang T số tiền là 3.100.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 5.166.600 đồng.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin được đựng trong phong bì thư số 1149/KL- KTHS của Công an tỉnh Nam Định. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 1 sim trong điện thoại. Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

6. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Văn L phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Tiến;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Tân Thịnh;
- bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

